TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021.
V/v tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Duy Khánh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**.
2. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A.**

Trụ sở chính: số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hán M – chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020)

Địa chỉ: Số 151 – 153, Quốc Lộ 1A, Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh B. (có mặt)

* *Bị đơn*: Ông Ngô Cao T – sinh năm 1985;

Trú tại: Khóm 3, Phường 1, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), do ông Hà Hán M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/6/2013, ông Ngô Cao T có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hộ Phòng (nay là phòng giao dịch Giá Rai) hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD1316500426, hợp đồng hai bên tỏa thuận như sau:

- Tiền vốn gốc vay là 35.000.000 đồng.

- Mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

- Lãi suất: Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên được cấp tín dụng phải trả cho ngân hàng là 10,2%/năm, tương ứng với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng này.

- Thời hạn vay: 48 tháng.

- Thời điểm trả hết nợ: 14/6/2017.

- Phương thức thanh toán: Vốn gốc và lãi được trả trong 48 kỳ, mỗi kỳ bằng 01 tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là 30/7/2013, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày cuối mỗi tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 1.026.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 1.058.000 đồng.

- Bảo đảm tiền vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 14/6/2013 đến nay ông T chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn là 26.973.000 đồng và tiền lãi là 11.043.571 đồng. Do ông T đã vi phạm kì hạn trả nợ nên ngày 31/8/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 26/01/2021, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 16.136.972 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 8.027.000 đồng,

- Lãi trong hạn: 6.279.147 đồng,

- Lãi quá hạn: 1.830.825 đồng.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông Ngô Cao T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại hợp đồng đã ký.

Do đó, để đảm bào quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng thì nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ngô Cao T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/01/2021 là 16.136.972 đồng, trong đó nợ gốc là 8.027.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.279.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.830.825 đồng, đồng thời ông T còn phải trả tiền lãi của nợ gốc nêu trên từ ngày 27/01/2021 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T đều vắng mặt và không gửi văn bản hay ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án để xảy ra các sai sót sau: Ngày 16/8/2019 Tòa án nhận đơn khởi kiện và Chánh án phân công cho Thẩm Phán thụ lý giải quyết vụ án nhưng đến ngày 16/10/2020 Thẩm phán mới ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 23/10/2020 Thẩm phán ra thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp và hòa giải được diễn ra lúc 08 giờ 00 phút ngày 09/11/2020, nhưng đến ngày 30/10/2020 mới tiến hành niêm yết công khai cho bị đơn là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa xét xử vụ án diễn ra ngày 26/01/2021 nhưng đến ngày 19/01/2021 Tòa án mới chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứa là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những vi phạm này, Viện kiểm sát tập hợp để ban hành kiến nghị Tòa án. Ngoài những vi phạm trên thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Ngô Cao T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu ông Ngô Cao T trả số tiền 16.136.972 đồng, trong đó nợ gốc là 8.027.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.279.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.830.825 đồng và trả tiền lãi của nợ gốc nêu trên từ ngày 27/01/2021 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng, đồng thời buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân và bên vay ông Ngô Cao T không có đăng ký kinh doanh, không thỏa mãn về điều kiện chủ thể trong quan hệ tranh chấp kinh doanh, thương mại nên đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Ngô Cao T có địa chỉ cư trú tại Khóm 3, Phường 1, thị xã G, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Ngô Cao T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện ngày 14/6/2013, Ngân hàng với ông Ngô Cao T có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều với số tiền vay là 35.000.000 đồng. Ông T đã nhận số tiền vay theo hợp đồng ký kết, việc ông T có ký hợp đồng để vay tiền của Ngân hàng là có xảy ra trên thực tế. Tuy nhiên ông T không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết, cụ thể là không trả nợ đúng theo kỳ hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông T là có cơ sở. Ngân hàng cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1316500426 ngày 14/6/2013 kèm theo phụ lục các điều khoản chung có chữ ký của ông Ngô Cao T.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Cao T trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1316500426 ngày 14/6/2013 kèm theo phụ lục các điều khoản chung được giao kết giữa Ngân hàng và khách hàng vay là ông T có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể

của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, lãi suất, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận; hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức tuân thủ đúng quy định, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp và không trái quy định nhưng khách hàng vay là ông T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng; ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 26.973.000 đồng và tiền lãi là 11.043.571 đồng. Hiện ông T còn nợ tiền gốc 8.027.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.279.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.830.825 đồng tạm tính đến ngày 26/01/2021.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông T đều vắng mặt và không có ý kiến gửi đến Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như ý kiến về những tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông T về số tiền vay gốc, lãi suất theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Về án phí: theo khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: "*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Ông T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 16.136.972 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng là: 16.136.972 đồng x 5% = 806.800 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí, nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[6] Đối với những vi phạm về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát nhận định ở trên là đúng nhưng xét thấy những vi phạm này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, cũng không có đương sự nào khiếu nại nên Tòa án ghi nhận và rút kinh nghiệm.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Ngô Cao T có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A – Chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Giá Rai đại diện nhận) số tiền 16.136.972 đồng (mười sáu triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi hai

đồng), trong đó nợ gốc là 8.027.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.279.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.830.825 đồng.

Ông Ngô Cao T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1316500426 ngày 14/6/2013 kèm theo phụ lục các điều khoản chung từ ngày 27/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Ngô Cao T phải nộp 806.800 đồng (Tám trăm lẻ sáu ngàn tám trăm đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí, Ngân hàng được nhận lại 457.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002081 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã G.

3/. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2021). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nơi nhận
- TAND tỉnh B;
- VKSND TX, G;
- CCTHADS TX. G;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Khánh